

Số: 70/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương chuyển ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ Thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 – 2025;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về chủ trương chuyển ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương chuyển ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích: 77,138 ha, trong đó: quy hoạch rừng phòng hộ: 26,03 ha, quy hoạch rừng sản xuất: 51,108 ha (chi tiết các dự án có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, quyết định chuyển ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng theo thẩm quyền.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 9 thông qua và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2022.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ NN&PTNT;
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo); TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *Th*

CHỦ TỊCH**Hồ Quốc Dũng**

PHỤ LỤC

THÔNG KÊ DIỆN TÍCH CHUYÊN RA NGOÀI QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG
 ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH



(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Tên dự án	Vị trí	Thuộc quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh (ha)											
			Phòng hộ						Săn xuất					
			Tổng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng			
1	2	3	4=5+9	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12			
	Tổng cộng		77,138	26,03	1,89	20,27	3,87	51,108	0	47,508	3,6			
1	Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Văn Canh thuộc Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định	Khoảnh 2, 3, tiểu khu 347A, xã Canh Hiệp; khoảnh 1, tiểu khu 347B, xã Canh Liên, huyện Văn Canh	1,89	1,89	1,89			0						
2	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại núi Đá Đen, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	khoảnh 5, tiểu khu 336B, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn	13,47	0				13,47		13,47				
3	Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (hồ Đông Dụ, Hóc Nhạn)	khoảnh 3, 4, tiểu khu 119, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ	4,53	1,44		1,28	0,16	3,09		2,81	0,28			
4	Dự án đầu tư xây dựng Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ĐH.03 (An Hòa đi An Toàn)	khoảnh 2, tiểu khu 58, xã An Nghĩa, huyện An Lão	0,15	0				0,15		0,04	0,11			
5	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước	khoảnh 1, tiểu khu 319, xã Phước An, huyện Tuy Phước	0,018	0				0,018		0,018				

(Handwritten signature)

Thuộc quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh (ha)											
STT	Tên dự án	Vị trí	Phòng hộ				Sản xuất				
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng	
1	2	3	4=5+9 7+8	5=6+ 7+8	6	7	8	9=10+ 11+12	10	11	12
6	Dự án Khu Cải táng xã Phước Thuận phục vụ Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Ván	khoảnh 2, tiểu khu 313, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	0,01	0				0,01		0,01	
7	Dự án Khu Cải táng xã Phước Sơn phục vụ Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Ván	khoảnh 8, tiểu khu 299, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	0,65	0				0,65		0,65	
8	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Khu dân cư An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát và dự án Đê bờ hữu sông La Tinh, huyện Phù Cát tại mô đất 119, xã Cát Tài, huyện Phù Cát	khoảnh 1, tiểu khu 223, xã Cát Tài, huyện Phù Cát	3,3	0				3,3		3,3	
9	Dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	khoảnh 3, 4 tiểu khu 310; khoảnh 1, 2, 3, 4 tiểu khu 318A; khoảnh 2 tiểu khu 322, xã Nhơn Tân; khoảnh 1, tiểu khu 318B, xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 7 tiểu khu 328, xã Canh Vinh, huyện Văn Canh	38,29	18,54		18,54		19,75		19,75	
10	Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên	khoảnh 2, 4, 5, 6, 7, tiểu khu 258, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	14,83	4,16		0,45	3,71	10,67		7,46	3,21

Thư